

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 22/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lâm Ngọc Minh;

Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc S;** tên gọi khác: Lê Văn Hùng, Lê Văn Hải; sinh ngày 24/4/1955 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký thường trú: đường N, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Trần Thị K; bị cáo không có vợ, con; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 229/2017/HSST; Ngày 10/7/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 61/2019/HS-ST; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021; (Có mặt).

Nhân thân:

1/ Ngày 15/3/1977 bị Tòa án nhân dân Thị xã Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/HSST.

2/ Ngày 08/6/1981, thực hiện hành vi “Xuất nhập cảnh trái phép”. Ngày 29/6/1981, Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải ra Quyết định tập trung cải tạo 03 năm theo Quyết định số 815.

3/ Ngày 17/5/1979 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải xử phạt 24 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/HSST.

4/ Ngày 31/01/1986, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 18/HSST.

5/ Ngày 03/5/1986, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đang chấp hành án thì tiếp tục thực hiện hành vi “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Ngày 08/5/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải tổng hợp hình phạt xử phạt 6 năm 01 tháng 10 ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo bản án số 19/HSPT.

6/ Ngày 09/10/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/HSST.

7/ Ngày 21/4/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 8 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 36/HSST.

8/ Ngày 26/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 151/HSST.

9/ Ngày 09/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 228/HSPT.

10/ Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 249/HSST.

11/ Ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 04/HSST.

- *Bị hại:* Anh Lý Phước C, sinh năm 1996; địa chỉ: lầu 1, đường B, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S là đối tượng mới ra tù, không việc làm, sống lang thang tại các công viên. Ngày 04/02/2021, S đi xe buýt từ Công viên 23/9 đến địa bàn Quận 11 thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi bộ đến đầu hẻm 565 đường Bình Thới, Phường 10, Quận 11 thì S phát hiện thấy trong hẻm có nhiều xe mô tô đang dừng đỗ mà không có người trông coi, trong đó có xe mô tô mang biển số 59K2 - 397.57 của anh Lý Phước C. S liền tiếp cận chiếc xe 59K2 - 397.57, rồi lấy một bộ đồ án phá khóa đã chuẩn bị từ trước dùng tay phải cầm đồ án thực hiện bẻ ổ khóa xe mô tô này. Trong lúc S đang cạy phá ổ khóa xe thì bị anh Lý Phước C là chủ xe phát hiện, tri hô nên S liền rút đồ án ra khỏi ổ khóa và bỏ chạy bộ, anh C và một số người dân đuổi theo vây bắt S. Trong quá trình bị anh C và người dân truy đuổi, S có dùng đồ án để hành hung, chống trả lại nhằm tẩu thoát nhưng bị Công an Phường 10, Quận 11 trên đường tuần tra phát hiện, bắt giữ đưa về trụ sở Công an Phường 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, Nguyễn Ngọc S khai tên giả là Lê Văn Hải để che dấu nhân thân lai lịch. Qua điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được nhân thân, lý lịch thật của Nguyễn Ngọc S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài

sản xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59K2-397.57. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59K2-397.57 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 04/02/2021 có giá trị 11.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra cũng trưng cầu giám định ổ khóa cổ xe mô tô biển số 59K2- 397.57. Tại Bản kết luận giám định số 1285/KLGD -TT ngày 16/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ổ khóa công tắc điện của xe mô tô gửi giám định có dấu vết cạy phá.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Nguyễn Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 thanh đoản làm bằng kim loại.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang biển số: 59K2-397.57.
- 01 ổ khóa xe mô tô biển số 59K2 - 397.57.
- 02 đĩa DVD ghi nhận sự việc (lưu hồ sơ vụ án).

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSQ11 ngày 13 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau: Căn cứ vào các tình tiết định khung như: “Có tính chất chuyên nghiệp”, “Tái phạm nguy hiểm” và “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại điểm b, đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 14 giờ 15 ngày 04/02/2021, tại hẻm số 565 đường Bình Thới, Phường 10, Quận 11, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã có hành vi lén lút dùng dụng cụ phá ổ khóa xe mô tô hiệu Honda Wave mang biển số 59K2-397.57 của anh Lý Phước C nhằm chiếm đoạt thì bị phát hiện bắt quả tang. Chiếc xe này tại thời điểm ngày 04/02/2021 trị giá 11.000.000 đồng.

Khi bị chủ sở hữu tài sản phát hiện đuổi bắt, bị cáo S bỏ chạy và có hành vi dùng thanh đoản phá khóa để chống trả lại, hành hung những người truy đuổi nhằm tẩu thoát nên thuộc trường hợp “hành hung để tẩu thoát”.

Ngày 22/12/2017, bị cáo S bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 229/2017/HSST chưa được xóa án tích. Đến ngày 10/7/2019, bị cáo S tiếp tục bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 61/2019/HS-ST, xác định bị cáo đã “tái phạm” và bản án này cũng chưa được xóa án tích. Bị cáo S đã “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo được xác định là “tái phạm nguy hiểm”.

Từ năm 1977 cho đến năm 2014, bị cáo S đã hơn 5 lần bị kết án về cùng một tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên những lần kết án này bị cáo đã được xóa án tích và việc thực hiện hành vi phạm tội trong những khoảng thời gian gián đoạn, không liên tục. Mặt khác không có căn cứ để xác định bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo S với tình tiết định khung “Có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “hành hung để tẩu thoát” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 thanh đoản làm bằng kim loại. Đây là dụng cụ bị cáo S sử dụng để bẻ ổ khóa xe nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 ổ khóa xe mô tô biển số 59K2 - 397.57 bị trầy xước, anh Lý Phước C từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang biển số: 59K2-397.57. Qua xác minh xe này do anh Lý Phước C đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô cho anh C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 02 đĩa DVD ghi nhận sự việc (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S (Lê Văn Hùng, Lê Văn Hải) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S (Lê Văn Hùng, Lê Văn Hải) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh đoản làm bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe gắn máy; 01 ổ khóa xe mô tô biển số 59K2 - 397.57, đã được đóng dấu niêm phong (Theo lệnh nhập kho vật chứng số 24/ĐTTH ngày 08/02/2021).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Phúc**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lâm Ngọc Minh;

Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với:

Bị cáo Nguyễn Ngọc S; sinh năm: 1955, tại tỉnh Ninh Thuận;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.*

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S (Lê Văn Hùng, Lê Văn Hải) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.*

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S (Lê Văn Hùng, Lê Văn Hải) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.*

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh đoản làm bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe gắn máy; 01 ổ khóa xe mô tô biển số 59K2 - 397.57, đã được đóng dấu niêm phong (Theo lệnh nhập kho vật chứng số 24/ĐTTH ngày 08/02/2021).

*Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.*



5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.*

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.*

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Phúc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2021/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 22 tháng 10 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lâm Ngọc Minh;
- Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1955; nơi sinh: Tỉnh Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: 75/9/2 đường Ngô Quyền, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

#### Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phúc**